

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hồng P, sinh năm 1978; tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, Ấp A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Châu Thị S1, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Lưu Châu Thị Thanh T, sinh năm 1980 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lâm Đại D, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Phước (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 (mẹ bị hại); Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Phước. Có mặt

2. Ông Lâm A S, sinh năm 1955 (cha của bị hại); Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hoàng Chí N, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.s

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hồng P không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định của pháp luật. Ngày 26 tháng 12 năm 2021, P mượn xe máy cày nhãn hiệu Ford, màu sơn xanh, không biển số kéo sơ mi rơ mooc, màu xanh của ông Hoàng Chí N để chở đồ. Khoảng 14 giờ 00 phút, P điều khiển xe máy cày đi từ Ủy ban nhân dân xã H đến Ủy ban nhân dân xã I trên tuyến đường ĐT 749B để vá vỏ xe máy cày. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT 749B thuộc ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Dương, P điều khiển xe máy cày không chú ý quan sát dẫn đến phía trước đầu xe máy cày đụng vào phía sau xe mô tô biển số 93B1-173.86 do ông Lâm Đại D điều khiển đang dừng lại do phía trước có sợi dây điện thoại bị đứt trên mặt đường theo chiều hướng xe chạy. Hậu quả: Ông Lâm Đại D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 6m00, được chia thành hai phần bằng nhau, ngăn cách bằng vạch sơn đơn đứt quãng, chiều rộng mỗi phần là 3m00. Điểm mốc chuẩn là trụ điện số 183 trong lè trái hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đi Ủy Ban nhân dân xã I. Mép đường làm chuẩn, lè phải đường hướng từ Ủy Ban nhân dân xã H đến Ủy ban nhân dân xã I. Xe máy cày kéo rơ mooc không biển số (3) dừng lại trong lè trái hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đến Ủy ban nhân dân xã I, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã I. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực trước bên phải máy kéo đến mép đường làm chuẩn là 7m10, hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực sau bên phải máy kéo đến mép đường làm chuẩn là 7m40, hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực bên phải rơ mooc đến mép đường làm chuẩn là 7m10. Xe mô tô biển số 93B1-173.86 (2) ngã qua trái, nằm trên đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã H, hơi chệch về mép đường làm chuẩn. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực trước xe (2) đến mép đường làm chuẩn là 2m20, hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực sau xe (2) đến mép đường làm chuẩn là 2m70 và đến trục bên phải rơ mooc (3) là 10m20. Hiện trường còn có một vết cày (1) và một sợi dây cáp điện thoại. Vết cày (1) kéo dài đến đầu gát chân bên trái xe (2) là 4m60, hình chiếu vuông góc so với mặt đường đầu vết (1) đến mép đường làm chuẩn là 1m60. Dây cáp điện thoại có kích thước 24m x 0m006 x 0m 002, màu đen bị vướng vào đầu máy kéo (3) và xe mô tô (2). Vùng va chạm (4) được xác định: Bán kính R 0m50, hình chiếu vuông góc so với mặt đường tâm vùng (4) đến mép đường làm chuẩn là 2m50, đến đầu vết (1) là 3m80 và đến trục bên phải rơ mooc (3) là 18m60. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường từ điểm

mốc làm chuẩn đến trục trước bên trái máy kéo (3) là 11m80, đến trục sau bên trái máy kéo (3) là 12m90 và đến trục bên trái rơ mooc (3) là 15m80.

Biên bản khám nghiệm xe máy kéo và rơ mooc không biển số xác định: Trầy xước đầu máy kéo, hệ thống phanh còn sử dụng.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 93B1-173.86 xác định: Trầy xước tay cầm bên trái; gãy và cong gương chiếu hậu bên trái xuống dưới; bề yếm chắn gió bên trái; cong đầu cần số ra ngoài về sau; trầy xước gát chân trước bên trái; trầy xước chân chống giữa; trầy xước gát chân sau bên trái; trầy xước Ba ga sau bên trái; bề đèn xi nhan sau bên trái; xây xát chắn bùn sau bên phải. Phanh trước và phanh sau còn sử dụng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1031/PC09-GDPY ngày 05/01/2022 kết luận: Nguyên nhân chết của Lâm Đại D do đa chấn thương, choáng đa thương (đập rách hai phổi, tim, dạ dày, ruột...), choáng mất máu, suy hô hấp.

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS(GĐCH) ngày 30/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt trước, giữa khung cản trước đầu xe máy cày không biển số (hiệu Ford), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ khuyết ốp nhựa đèn xi nhan sau bên trái, cạnh sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 93B1-173.86, có chiều từ sau về trước. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần phía trước đầu xe máy cày không biển số (hiệu Ford) va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 93B1-173.86 (như mục 1, phần V) theo hướng từ sau về trước, làm xe mô tô đổ ngã sang trái và chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

Kết luận định giá tài sản số 38/KLD-HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển số 93B1-173.86 bị thiệt hại 1.885.000 đồng.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển số 93B1-173.86; xe máy cày nhãn hiệu Ford, màu sơn xanh, không biển số kéo sơ mi rơ mooc, màu xanh và 01 sợi dây cáp điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 94/CTr-VKSĐT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Trần Hồng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hồng P từ 03

(B) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển số 93B1-173.86 cho bà Nguyễn Thị B.

+ Giao cho Ủy Ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý xe máy cày nhãn hiệu Ford, màu sơn xanh, không biển số kéo sơ mi rơ mooc, màu xanh.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây cáp điện thoại.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phần tranh luận bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 26/12/2021, Trần Hồng P điều khiển xe máy cày hiệu Ford màu sơn xanh, không biển số kéo theo sơ mi rơ mooc lưu thông trên đoạn đường ĐT 749B theo hướng Ủy ban nhân xã H đến Ủy ban nhân dân xã I thuộc ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Dương do không chú ý quan sát nên để xe máy cày do P điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô Biển số 93B1-173.86 do ông Lâm Đại D đang dừng lại do phía trước có dây điện thoại bị đứt, dẫn đến gây tai nạn giao thông, làm ông D chết tại Trung tâm y tế xã H, huyện Đ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe máy cày kéo theo sơ mi rơ mooc không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý

quan sát gây ra tai nạn, đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại là ông Lâm Đại D.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Trần Hồng P đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 94/CTr-VKSĐT-HS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần Hồng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có chú ruột là Trần Công T1 là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi ở ổn định. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe 02 bánh, số loại Blade, màu sơn đen, dung tích xi lanh: 109cm³, biển số 93B1-173.86, số khung: RLHJA3619EY116020, số máy: JA36E0199379 do ông Lâm đại D đứng tên chủ sở hữu. Bà B là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe mô tô nói trên, bà B có yêu cầu nhận lại

xe nên Hội đồng xét xử ghi nhận và hoàn trả chiếc xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B.

- Đối với xe máy cày hiệu Ford màu sơn xanh không biển số, kéo theo sơ mi rơ mooc do ông Hoàng Chí N mua lại của 01 người tên Chiến không rõ nhân thân lai lịch, không làm thủ tục mua bán. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Dầu Tiếng không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu của xe máy cày trên nên Hội đồng xét xử giao cho Ủy Ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 sợi dây cáp điện thoại là của cơ quan nhà nước nên Hội đồng xét xử giao Ủy Ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với hành vi của ông Hoàng Chí N khi giao xe máy cày cho bị cáo P điều khiển thì ông N không biết bị cáo P không có giấy phép lái xe hạng A4 nên hành vi của ông N không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 03 (B) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe 02 bánh, số loại Blade, màu sơn đen, dung tích xi lanh: 109cm³, biển số 93B1-173.86, số khung: RLHJA3619EY116020, số máy: JA36E0199379 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận xe đã cũ, không gương chiếu hậu bên trái).

- Giao 01 xe máy cày hiệu Ford màu sơn xanh, không biển số, kéo theo sơ mi rơ mooc màu xanh, số máy: D4NN6015F, số khung: không (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận xe đã cũ, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong) cho Ủy Bn nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình D 01 sợi dây cáp điện thoại xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hồng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình D;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

